

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 3 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Lắm

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Chiêm Thanh T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 16, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Lâm Thị Ái K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2022, anh Chiêm Thanh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Lâm Thị Ái K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh và chị K chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, hiện hai người không còn tình cảm với nhau và chung sống không có hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị K có một con chung là cháu Chiêm Tường V, sinh ngày 30/12/2015. Hiện tại cháu V đang sống với chị K.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị K được ly hôn; về con chung anh đồng ý để cho chị K nuôi dưỡng cháu Vy, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi; về tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 01/3/2022, chị Lâm Thị Ái K trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Chiêm Thanh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh T xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện hai người không còn tình cảm với nhau và chung sống không có hạnh phúc.

Về con chung: Chị và ông T có một con chung là cháu Chiêm Tường V, sinh ngày 30/12/2015. Hiện tại cháu Vy đang sống với chị.

Chị đồng ý ly hôn với anh T; về con chung chị đồng ý nuôi dưỡng cháu V, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi; về tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn anh Chiêm Thanh T và bị đơn chị Lâm Thị Ái K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T và chị K.

[2] Về hôn nhân: Anh Chiêm Thanh T và chị Lâm Thị Ái K xác định hai người chung sống như vợ chồng từ năm 2007, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống hai người xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chung sống không có hạnh phúc nên anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn và chị K cũng đồng ý. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi hai bên cư trú xác định kể từ khi chung sống đến nay anh T và chị K không đăng ký kết hôn. Xét thấy, anh T và chị K chung sống như vợ chồng từ năm 2007, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai người không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của hai người chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Do đó, đối với khởi kiện của anh T yêu cầu ly hôn với chị K, không công nhận quan hệ giữa anh T và chị K là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh T và chị K có một con chung là cháu Chiêm Tường V, sinh ngày 30/12/2015. Cháu V hiện chưa thành niên, chị K đang nuôi cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu V đã ổn định, anh T cũng thống nhất để cho chị K nuôi cháu V. Do đó, giao cháu V cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu V mà không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị K yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng và anh T cũng đồng ý. Xét thấy, chị K và anh T thống nhất mức cấp dưỡng mà anh T cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng với số tiền nói trên là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, theo đó anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Anh T và chị K xác định không có tài sản chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí là 600.000 đồng. Ngày 04/3/2022, anh T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, anh T còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 110, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của anh Chiêm Thanh T yêu cầu ly hôn với chị Lâm Thị Ái K.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Chiêm Thanh T và chị Lâm Thị Ái K là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Chiêm Tường V, sinh ngày 30/12/2015 cho chị Lâm Thị Ái K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Chiêm Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Chiêm Tường Vy mà không ai được cản trở.

Anh Chiêm Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Chiêm Tường V hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/3/2022 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, chị Lâm Thị Ái K có đơn yêu cầu thi hành án, anh Chiêm Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí là 600.000 đồng. Ngày 04/3/2022, anh T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010334 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, anh T còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Chiêm Thanh T và chị Lâm Thị Ái K có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt